

Số: 347/2023/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 25 tháng 12 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 905/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh **Đỗ Thành T**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Tổ 16, khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị **Nguyễn Thị T1**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tổ 12, khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc Tận tình ly hôn và thỏa Tận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Thành T và chị Nguyễn Thị T1 thống nhất Tận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đỗ Thành T và chị Nguyễn Thị T1 thỏa Tận giao cháu Đỗ Nguyễn Thanh Trúc, sinh ngày 29/7/2010 cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Thành T tạm thời cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*).

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đỗ Thành T và chị Nguyễn Thị T1 trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Đỗ Thành T và chị Nguyễn Thị T1 chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận Tận tình ly hôn và sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa anh Đỗ Thành T và chị Nguyễn Thị T1.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Nguyễn Thanh Trúc, sinh ngày 29/7/2010 cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Đỗ Thành T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*).

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn anh Đỗ Thành T và chị Nguyễn Thị T1 vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh Đỗ Thành T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đỗ Thành T không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa Tận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa Tận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Thành T và chị Nguyễn Thị T1 chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai T số 0008025 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành (Anh T và chị T1 đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H. Long Thành ;
- Dương sự;
- UBND thị trấn Long Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN**Doãn Thị Hằng**